CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN GIA LAI

Số: 17 /2016/CBTT-GHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 7 năm 2016

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
Ngày: 01 -08- 2016
Số: 14361

V/v: CBTT Nghị quyết Của HĐQT số 05/2016

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**
2. Mã chứng khoán : GHC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 114 Trường Chinh - P. Phù Đổng - TP Pleiku - Gia Lai
4. Điện thoại : 0593.830013 Fax: 0593.830013
5. Người thực hiện Công bố thông tin: **Nguyễn Thị Điều**
6. Nội dung thông tin công bố :
   - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2016 Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai Phiên họp hội đồng quản trị kỳ tháng 7/2016.
7. Địa chỉ Website đăng tải tài liệu CBTT http://www.ghc.vn.

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- *Như trên;;*
- *Đăng tải Website;*
- *Lưu GHC.*

Người thực hiện công bố thông tin

Nguyễn Thị Điều

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN GIA LAI
Số .05.../2016/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, Ngày 27 tháng 07 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ tháng 07 năm 2016

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

- *Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Số 5900288566 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/05/2002, thay đổi lần thứ 9 ngày 13/04/2016;*
- *Căn cứ Điều lệ và Quy chế tổ chức Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị định kỳ tháng 7 năm 2016 số..03/2016/BBH-HĐQT ngày 27/07/2016.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016:

ĐVT: tr. đồng

STT	Nội dung	KH 06T đầu năm 2016	TH 06T đầu năm 2016	CK 06T đầu năm 2015	TH6T/ KH6T	TH6T/ CK6T
1	Doanh thu bán hàng	64.459	35.417	45.307	55%	78%
2	Giá vốn hàng bán	18.551	15.047	16.953	81%	89%
3	Lợi nhuận gộp	45.908	20.371	28.354	44%	72%
4	Doanh thu HĐTC	597	5.890,0	1.246,6	987%	472%
5	Chi phí HĐTC	2.079,0	1.841,9	2.873,6	89%	64%
6	LN hoạt động tài chính	-1.482	4.048	-1.627	-273%	-249%
7	Chi phí QLDN	2.261	1.780	2.173	79%	82%
8	LN thuần hoạt động KD	42.165	22.639	24.554	54%	92%
9	Thu nhập khác		74			
10	Chi phí khác		186	51		365%
11	Lợi nhuận khác	0	-112	-51		220%
12	LN kế toán trước thuế	42.165	22.527	24.503	53%	92%
13	Thuế TNDN	3.405	2.295	3.021	67%	76%
14	LN sau thuế TNDN	38.760	20.232	21.482	52%	94%
15	Lãi cơ bản trên CP (*)	1.891	987	1.048	52%	94%

Điều 2. Thống nhất báo cáo tình hình trích lập và sử dụng các quỹ trong 6 tháng đầu năm 2016:

ĐVT: tr.đồng

Diễn giải	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi
Số dư đầu năm	**28.883**	**2.713**	**903**
Tăng trong kỳ		777	777
Giảm trong kỳ		958	863
Số dư đến 30/6/2016	**28.883**	**2.533**	**817**

Điều 3. Thống nhất việc điều chỉnh kế hoạch ngân sách năm 2016:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch ngân sách 2016 (ban đầu)			Kế hoạch ngân sách 2016 (điều chỉnh)			So sánh KHĐC/KH		
		6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Năm 2016	TH 6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Cả năm 2016	6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Cả năm 2016
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)/(1)	(8)=(5)/(2)	(9)=(6)/(3)
1	Điện thương phẩm (tr.KWh)	33.45	87.05	120.5	14.87	78.92	93.79	44%	91%	78%
	+ TĐ H'Chan	*15.40*	*38.49*	*53.9*	*6.8*	*35.0*	*41.8*	*44%*	*91%*	*78%*
	+ TĐ H'Mun	*18.05*	*48.56*	*66.6*	*8.1*	*43.9*	*52.0*	*45%*	*90%*	*78%*
2	Doanh thu thuần	64.46	74.94	139.39	35.42	69.46	104.88	55%	93%	75%
3	Giá vốn hàng bán	18.55	25.61	44.16	15.05	24.45	39.50	81%	95%	89%
4	Doanh thu HĐTC	0.60	1.37	1.97	5.89	1.62	7.51	988%	118%	382%
5	Chi phí HĐTC	2.08	1.46	3.54	1.84	1.49	3.34	89%	102%	94%
6	Chi phí QLDN	2.26	2.27	4.53	1.78	2.23	4.01	79%	98%	89%
7	Thu nhập khác				0.07	0.03	0.10			
8	Chi phí khác				0.19	0.03	0.22			
9	**Lợi nhuận trước thuế**	**42.16**	**46.97**	**89.13**	**22.53**	**42.90**	**65.43**	**53%**	**91%**	**73%**
10	Thuế TNDN Hiện hành	3.40	3.89	7.30	2.29	3.30	5.60	67%	85%	77%
11	**Lợi nhuận sau thuế**	**38.76**	**43.08**	**81.84**	**20.24**	**39.60**	**59.83**	**52%**	**92%**	**73%**

Điều 4. Thống nhất việc M&A các dự án thủy điện, với nội dung như sau:

1. Chuẩn bị nguồn vốn đầu tư:

   Số vốn góp sẽ được cân đối dựa trên tình hình thực tế và đảm bảo không vượt quá hạn mức đã được phê duyệt của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 17/03/2016.

2. Phương án thực hiện: Thông qua hợp đồng ủy thác cho GEC đại diện đứng ra thực hiện việc M&A các dự án nói trên. Sau khi M&A thành công, GEC và GHC sẽ thống nhất việc phân chia lại cổ phần đã đấu giá dựa trên nguyên tắc đảm bảo hài hòa lợi ích hai bên và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện đàm phán, ký kết hợp đồng với các tổ chức tín dụng liên quan đến công tác chuẩn bị nguồn vốn M&A và thực hiện các thủ tục hợp tác đầu tư với GEC trên cơ sở đảm bảo nhu cầu vốn và đem lại hiệu quả cho Công ty. Trong quá trình thực hiện, Ban điều hành phải thường xuyên báo cáo lại HĐQT nội dung công việc đã thực hiện.

Điều 5. Các ý kiến thống nhất khác:

- Thống nhất việc trích Quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty để hỗ trợ cho CBNV GHC 6 tháng đầu năm 2016 trong tháng 07/2016.
- Ủy quyền cho Ban Điều hành nghiên cứu về phương án lương phép theo quy định hiện hành cho CBNV khối sản xuất và báo cáo lại HĐQT.

- Giao cho Ban Điều hành tính toán phương án để nâng cao tự động hóa tại nhà máy thủy điện H' Chan và H' Mun.
- Giao cho Giám đốc công ty xây dựng phương án chi tiết về hợp đồng tư vấn quản lý doanh nghiệp để trình HĐQT.
- Thống nhất việc tạm ứng cổ tức năm 2016 từ 5% đến 10 % cho cổ đông.

Điều 6. Triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *Như Điều 6 " để thi hành";*
- *Cơ quan ban ngành có liên quan;*
- *Lưu VT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Lê An Khang